

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD02132** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Lập trình căn bản**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032530	Nguyễn Thị Đào	13/01/2007				7.5	9.0				5.5		6.7
2	2254802032532	Nguyễn Minh Khang	19/08/2007				9	8.0				6.0		6.9
3	2254802032533	Phạm Nguyễn Cẩm Ly	22/05/2007				6	6.0				6.0		6.0
4	2254802032535	Hồ Ngọc Như	29/07/2007				6	6.0				2.5		3.9
5	2254802032536	Huỳnh Tấn Phát	14/10/2007				7	7.5				3.0		4.7
6	2254802032539	Lê Hồng Sang	21/07/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
7	2254802032540	Phạm Tấn Sang	23/01/2007				5	5.0				0.0		2.0
8	2254802032541	Trần Văn Sơn	13/07/1999				10	10.0				10.0		10.0
9	2254802032543	Văn Thị Bé Thanh	28/02/2007				5	5.5				6.5		6.0
10	2254802032544	Lê Thị Thu Thảo	14/01/2007				6	6.5				0.0		2.5
11	2254802032545	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	11/12/2007				6	7.0				4.5		5.4
12	2254802032546	Nguyễn Kiều Trang	05/01/2007				6	6.5				2.0		3.7
13	2254802032547	Nguyễn Quốc Trung	10/10/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2254802032549	Lê Ngọc Trung Hiếu	05/08/2006				9	9.5				9.5		9.4

Châu Đốc, ngày 20 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập